

Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ

V L, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1991;

***Bị đơn:** Anh Lê Văn M, sinh năm 1989;

Đều có HKTT: thôn H T, xã L Đ, huyện V L, tỉnh H Y.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Lê Thành T, sinh ngày 23/6/2013 và cháu Lê Minh K, sinh ngày 07/9/2020. Người giám hộ cho cháu T, cháu K, là chị L, anh M.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lê Văn M.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Lê Văn M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Lê Văn M có 02 con chung. Cháu Cháu Lê Thành Tg, sinh ngày 23/6/2013 và cháu Lê Minh K, sinh ngày 07/9/2020. Chị L và anh M thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị L, anh M không yêu cầu giải quyết. Chị L, anh M có quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về nợ chung; Về công sức và các vấn đề khác: Chị L và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011766 ngày 04 tháng 8 năm 2022, chị L đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng chị L tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát huyện V L;
- Chi cục THA huyện V L;
- Lưu Hs vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Trung